

Số:98/KH -LHP

Uông Bí, ngày 15 tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021– 2022**

Căn cứ công văn số:

871/PGD&ĐT ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022

Căn cứ công văn số 966/HD- PGD&ĐT ngày 10 tháng 9 năm 2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021 - 2022;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường.

Trường TH Lê Hồng Phong xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 cụ thể như sau.

PHẦN I: VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế năm học 2020-2021.

1. Công tác phát triển giáo dục :

+ Tổng số lớp: Đầu năm: 18 lớp; cuối năm: 18 lớp; đạt tỷ lệ: 100%

+ Tổng số h/s: Đầu năm: 556 em; cuối năm 553 em; đạt tỷ lệ 100%

Cụ thể: Khối 1: 3 lớp 118 hs

Khối 2: 4 lớp 97 hs

Khối 3: 4 lớp 126 hs

Khối 4: 3 lớp 109 hs

Khối 4: 3 lớp 103 hs

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục :

Môn học	Tổng số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
		SL	%	SL	%	SL	%
1. Xếp loại học tập							
Tiếng Việt	552	256	46.4	288	52.2	8	1.4
Toán	552	315	57.0	233	42,3	4	0,7
Khoa học	212	137	64.6	75	35.4	0	0
Lịch sử - Địa lý	212	133	62.7	79	37,3	0	0
Ngoại Ngữ	552	265	48.0	287	52.0	0	0
Tin học	216	101	46.8	115	53.2	0	0
Đạo đức	552	304	55.0	248	45.0	0	0
Tự Nhiên - Xã hội	340	201	59.1	139	40.9	0	0

Âm nhạc	552	183	33.2	252	66.8	0	0
Mĩ thuật	552	312	56.5	240	43.7	0	0
Thủ công (Lớp 2.3)	223	116	52.0	107	48.0	0	0
Kỹ thuật (Lớp 4,5)	212	122	57.5	90	42.5	0	0
Trải nghiệm (Lớp 1)	117	75	64,1	42	35.9	0	0
Thể dục	552	385	69.7	167	30.3	0	0
2. Về năng lực		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự phục vụ	435	264	60.7	171	39.3	0	0
Hợp tác	435	287	66.0	148	34,0	0	0
Tự giải quyết vấn đề	435	235	54.0	200	46.0	0	0
3. Về phẩm chất		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Chăm học- chăm làm	435	213	49.0	222	51.0	0	0
Tự chịu trách nhiệm	435	265	61.0	170	79.0	0	0
Trung thực kỷ luật	435	314	72.2	121	27.8	0	0
Đoàn kết yêu thương	435	352	81.0	83	19.0	0	0

Kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực, kết quả giáo dục khối lớp 1(Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT)

I. Phẩm chất chủ yếu	Tổng số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	117	97	80.3	23	19.7	0	0
Nhân ái	117	88	75.2	24	24.8	0	0
Chăm chỉ	117	75	64.1	38	35.9	0	0
Trung Thực	117	85	72.6	32	27.4	0	0
Trách nhiệm	117	77	65.8	40	34.2	0	0
II. Năng lực cốt lõi							
1. Những năng lực chung							
Tự chủ và tự học	117	78	66.7	35	29.9	4	3.4
Giao tiếp và hợp tác	117	79	67.5	36	30.8	2	1.7
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	117	74	63.2	37	31.7	6	5.1
1. Những năng lực đặc thù							
Ngôn ngữ	117	78	66.7	39	33.3	0	0
Tính toán	117	76	65.0	38	32.4	3	2.6
Khoa học	117	73	62.4	40	34.2	4	3.4

Thăm mý			117	73	62.4	43	36.8	1	0.8
Thẻ chất			117	79	67.5	38	32.5	0	0
III. Kết quả giáo dục:	Xếp loại	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	Tổng số	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	117	46	39.3	27	23.0	36	30.8	8	6.9

* Tổng hợp kết quả cuối năm:

- Hoàn thành chương trình lớp học: 549/552 em = 99%;
- Chưa hoàn thành lớp học: 3/552 em = 0,7%;
- Khen thưởng cấp trường: 285/552 = 51.6%
- Lớp 5 HTCT cấp tiểu học: 103/103 = 100%
- Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội - Sao nhi hoạt động có nền nếp, chất lượng.

Tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm, hoạt động từ thiện nhân đạo có ý nghĩa giáo dục tốt.

- Học sinh được chăm sóc sức khỏe tại trường tốt, đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

- Công tác bán trú đảm bảo xây dựng và duy trì tốt các nền nếp. Đảm bảo chất lượng VSATTP, đảm bảo sức khỏe cho học sinh ăn ngủ tại trường, tạo được niềm tin của phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn.

3. Chất lượng đội ngũ:

Năm học	Kết quả BDTX	Kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Đánh giá xếp loại viên chức đối với giáo viên
2020-2021	Đạt: 25/25	Tốt: 12/25 Khá: 13/25	HTXS NV: 11/29 HTTNV: 18/29

4. Danh hiệu thi đua:

* Cá nhân

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 04đ/c;

Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố: 03 đ/c

Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 1 đ/c

Lao động tiên tiến: 30đ/c;

- UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 01 đồng chí.
- UBND thành phố tặng Giấy khen cho 04 đồng chí.

* Tập thể

- Đạt Tập thể Lao động tiên tiến
- Công đoàn vững mạnh;
- Liên đội mạnh,

5. Đánh giá chung:

a. Ưu điểm:

Năm học 2020-2021, mặc dù còn gặp khó khăn khi sắp nhập 2 trường, học sinh nghỉ học dài ngày để phòng chống đại dịch covid 19, song với tinh thần quyết tâm, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Công tác giáo dục của nhà trường tiếp tục được phát triển ổn định, các chỉ tiêu kế hoạch đạt kết quả tốt: Quy mô trường, lớp học được giữ vững; hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III ; Tỷ lệ huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 và 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; không có học sinh bỏ học; Chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững, 100% đội ngũ đạt trên chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. Các tổ khối chuyên môn hoạt động đều tay mang lại hiệu quả cao. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang sạch, đẹp. Công tác ngoài giờ lên lớp hoạt động đều, có nền nếp và kết quả.

b. Hạn chế:

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác và giảng dạy của một số đồng chí còn hạn chế.

- Các tổ chuyên môn đã có ý thức trong việc đăng ký có một đổi mới trong giảng dạy, xong đổi mới đó chưa thật sự mới, chưa sáng tạo.

- Chất lượng giáo dục tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn chưa đáp ứng được mục tiêu, còn có hạn chế về giáo dục văn hóa, đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2021-2022.

1. Thuận lợi :

- Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của cấp trên. Các cấp, các ngành chăm lo cho công tác giáo dục của nhà trường;

- Tập thể Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm đoàn kết, đồng tâm thực hiện nhiệm vụ chung;

- Đội ngũ CBGV, NV nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có trách nhiệm cao trong công tác;

- Nhà trường đã đạt chuẩn QG mức độ II và chuẩn KĐCLGD cấp độ III;

- CSVC cơ bản đảm bảo, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

2. Khó khăn:

Trường có 2 điểm trường nên trong công tác quản lý cũng như tổ chức các phong trào hoạt động lớn của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn;

- Số lượng máy tính, máy chiếu ít nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế. Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu dạy học theo hướng đổi mới;

- Việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học còn gặp khó khăn do còn thiếu phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất và sự tiếp cận phương pháp dạy học hiện đại của GV còn hạn chế do vậy hiệu quả chưa cao.

3. Tình hình đội ngũ:

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
28	21	7	0	27	22	1	25	2

4. Tình hình lớp, học sinh:

- Tổng số học sinh: 553 học sinh
- Tổng số lớp: 18 lớp;
- Số lượng học sinh theo từng khối lớp cụ thể như sau :
 - + Khối 1: 04 lớp: 116 hs
 - + Khối 2: 03 lớp: 110 hs
 - + Khối 3: 04 lớp: 96 hs
 - + Khối 4: 04 lớp: 123 hs
 - + Khối 5: 03 lớp: 108 hs.

5. Cơ sở vật chất: (Phụ lục 1)

6. Phân công nhiệm vụ (Phụ lục 2)

PHẦN II. KẾ HOẠCH HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021– 2022.

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của đơn vị, điều kiện thực tế của học sinh; nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương với các nội dung cụ thể sau:

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

1.1.1. Nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (gọi tắt là Công văn số 2345) và Công văn số 904/TB-PGDĐT ngày 26/8/2021 của Phòng GDĐT về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn hè 2021 cấp tiểu học;

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT Đề ứng phó với dịch Covid-19.(Thực hiện từ tuần 5)

1.1.2. Giải pháp

Tổ chức cho các tổ chuyên môn và giáo viên nghiên cứu, xây dựng điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo công văn 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 (phụ lục 1 đối với lớp 12, phụ lục 2 đối với lớp 3,4,5). Đảm bảo khoa học học, hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường.

Hiệu trưởng ban hành kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục được qui định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động các môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Giáo viên phải nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh của lớp để xây dựng kế hoạch bài dạy. Đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và lớp 2

1.2.1: Nhiệm vụ

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đã được ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018.

- Ưu tiên, tạo mọi điều kiện để đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu dạy 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

1.2.2: Giải pháp

- Nhà trường bố trí phòng học lớp 1,2 đảm bảo 1 lớp/1 phòng; các lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo thông tư 05/2019/TT-BGD&ĐT ngày 5/4/2019 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư 43/2020/TT-BGD&ĐT ngày 3/11/2020 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Chỉ đạo giáo viên khai thác triệt để đồ dùng học tập được trang cấp trong từng tiết dạy. Giao các tổ trưởng chuyên môn

kiểm tra đột xuất xử dụng đồ dùng dạy học của từng giáo viên; bố trí đủ 1,5 giáo viên/lớp. 100% giáo viên dạy lớp 1,2 được tập huấn chương trình, SGK, hoàn thành bài kiểm tra theo chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo các lớp 1,2 thực hiện dạy học các môn học bắt buộc: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật(Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm. Môn học tự chọn: Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) theo đúng quy định của Chương trình GDPT 2018.

Giao tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Thời khóa biểu sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

1.1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, 5.

1.2.1: Nhiệm vụ

Trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT.

- Tích cực, chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư cơ sở vật chất để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

1.2.1: Giải pháp

- Giao đ/c Nguyễn Thị Hà tổ trưởng chuyên môn tổ 3,4,5 chỉ đạo tổ chỉ đạo tổ thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc công văn 3799/BGD&ĐT – GDTH ngày 1/9/2021 về thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 theo chương trình GDPT 2016 theo qui định và theo hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch giáo dục (Phụ lục công văn 3799). 100% GV dạy lớp 5 tham gia tập huấn bồi dưỡng về dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 chương trình GDPT 2006 theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất do cấp trên tổ chức.

1.4. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học

1.4.1. Nhiệm vụ

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo dục về quyền con người ...linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của học sinh, địa phương và nhà trường.

1.4.2. Giải pháp

Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,...vào các môn học/hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 3, 4, 5; đối với lớp 1,2 thực hiện vào các tiết buổi 2*); thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19... cho học sinh; Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 3, 4, 5; đối với lớp 1,2, thực hiện lồng ghép vào các tiết buổi 2*).

Tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát thanh măng non về Danh thắng Yên Tử theo tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn; lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn năm học 2019-2020.

1.5. Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học

1.5.1: Nhiệm vụ

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, các phòng chức năng, rà soát và bố trí phòng thư viện, phòng đọc nhằm xây dựng và phát triển văn hóa đọc, thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

1.5.2: Giải pháp

- Nhân viên Thư viện chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động thư viện thiết thực, hiệu quả phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện, hình thành thói quen đọc sách cho giáo viên, học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Giao cô Bằng Thị Hoa Phụ trách thư viện trang trí, sắp xếp thư viện thân thiện, sinh động, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và tổ chức thiết lập thư viện, tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện lớp hoặc mượn sách về nhà; tổ chức các tiết đọc ở thư viện, ...¹. Định kỳ thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá và đề nghị công nhận danh hiệu thư viện của trường.

- Chỉ đạo giáo viên khai thác triệt để các trang thiết bị dạy học, sách báo và tài liệu tham khảo trong thư viện nhà trường.

- Nhân viên thư viện thực hiện tốt việc phối hợp với giáo viên tổ chức hoạt động đọc tại thư viện thân thiện của lớp cho học sinh; huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh, cộng đồng trong việc xây dựng Thư viện thân thiện nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Duy trì xây dựng tủ sách dùng chung: Cuối năm học và Ngày Sách Việt Nam nhà trường phát động quyên góp sách giáo khoa, hàng năm nhà trường mua bổ sung SGK, SGV để giáo viên học sinh có thể mượn trả, đảm bảo ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, có thể sử dụng trong nhiều năm để học và để ủng hộ học sinh khó khăn.

- Triển khai mô hình thư viện thân thiện tại các lớp học: Phát động các lớp xây dựng góc thư viện, hàng tuần nhân viên thư viện và tổng phụ trách cung cấp sách, báo nhi đồng, báo Măng non, truyện về các lớp để hs có thể đọc vào giờ ra chơi, đầu giờ hàng ngày. Phát động HS quyên góp những cuốn truyện đã đọc mang đến trao đổi cho bạn cùng đọc.

- Triển khai thực hiện 1 tiết đọc trong thư viện được xây dựng trong thời khóa biểu đạt hiệu quả.

- Tổ chức tốt hoạt động ngoại khóa “Ngày hội văn hoá đọc cho HS tiểu học” tại trường trong tháng 4/2021 chào mừng ngày Sách Việt Nam.

¹ Công văn số 1510/SGDDĐT-GDTH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về tổ chức hoạt động thư viện trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022; Công văn số 918/PGDDĐT ngày 30/8/2021 của Phòng GDĐT

Cuối năm học, tự đánh giá và gửi hồ sơ về Phòng GDĐT để kiểm tra, đề nghị Sở GDĐT kiểm tra, ra quyết định công nhận danh hiệu thư viện.

1.6. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

1.6.1. Nhiệm vụ

Tổ chức thực hiện việc rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định. Kịp thời cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

1.6.2. Giải pháp.

Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa; bỏ phiếu kín lựa chọn ít nhất 01 (một) sách giáo khoa; báo cáo nhà trường danh mục sách giáo khoa do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn. Hiệu trưởng tổ chức cuộc họp đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn đề xuất; lựa chọn 01 (một) sách giáo khoa cho mỗi môn học; báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo danh mục sách giáo khoa đã đề xuất lựa chọn.

Nhà trường trang bị đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của giáo viên; khuyến khích giáo viên sử dụng tài liệu tham khảo để nâng cao chất lượng giáo dục. 100% giáo viên Tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Thực hiện rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn, huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa, duy trì “Tủ sách giáo khoa dùng chung” đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

1.7. Tham mưu góp ý và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học.

1.7.1. Nhiệm vụ

Tổ chức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán tham gia góp ý xây dựng nội dung tài liệu, đồng thời bố trí giáo viên thực hiện các tiết dạy thử nghiệm theo phân công, đảm bảo tài liệu khi triển khai đã qua thực tiễn cơ sở.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT (có văn bản hướng dẫn riêng).

1.7.2. Giải pháp

Tổ chức cán bộ giáo viên tham gia góp ý xây dựng nội dung tài liệu giáo dục địa phương.

Chỉ đạo chuyên môn khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

1.8. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của học sinh

1.8.1. Nhiệm vụ

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà

Năm học 2021-2022, nhà tổ chức Giao lưu Văn Toán tuổi thơ các khối lớp; Ngày hội viết và trình bày bài đẹp, Rung chuông vàng môn Tiếng Anh. Tham gia Ngày hội học sinh tiểu học cấp thành phố.

1.8.2. Giải pháp

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, cơ sở vật chất thực tế, nhà trường tổ chức các hoạt động sau giờ học chính khóa: Đọc sách thư viện, chơi khu sân chơi vận động, phòng học trải nghiệm...tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Giao phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức Giao lưu Văn Toán tuổi thơ các khối lớp; Ngày hội viết và trình bày bài đẹp, Rung chuông vàng môn Tiếng Anh khối 3,4,5 nhằm tăng cường các hoạt động hỗ trợ dạy học và giáo dục học sinh, tăng cường hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tạo hứng thú trong học tập cho các em để mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Tổ chức cho học sinh tham gia Ngày hội học sinh tiểu học do phòng giáo dục tổ chức.

Năm học 2021-2022 nhà trường Xây dựng và triển khai Đề án dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa theo đúng Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, dạy học Tin học trên tinh thần học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia với mục tiêu tăng cường các kỹ năng sống cơ bản, trang bị thêm hiểu biết về thực tế cuộc sống đối với học sinh tiểu học trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ động, sẵn sàng thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19 để thực hiện Chương trình giáo dục

Triển khai thực hiện nghiêm túc công văn 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của bộ Giáo dục và đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid -19 đối với lớp khối lớp (*Có phụ lục kèm theo*)

Xây dựng kế hoạch cụ thể để chủ động khởi động được ngay việc dạy học qua internet và trên truyền hình (chủ đạo là dạy học trực tuyến) cùng các hình thức dạy học khác đã được Sở GDĐT, Phòng GDĐT hướng dẫn chi tiết, đầy đủ từ năm học 2019-2020, năm học 2020-2021 nếu dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường để đảm bảo “*Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập*” cho tất cả các đối tượng học sinh. Cụ thể như sau:

2.1. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2

2.1.1. Nhiệm vụ

Nghiên cứu chương trình môn học, các mạch nội dung, kiến thức, chủ đề học tập và nội dung trong sách giáo khoa để xây dựng các chủ đề dạy học trên cơ sở tích hợp một số nội dung và yêu cầu cần đạt; ưu tiên tổ chức dạy học các nội dung hình thành kiến thức mới, các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập phù hợp với hình thức tổ chức dạy học trực tuyến hoặc có thể hướng dẫn cho học sinh tự học với sự hỗ trợ của phụ huynh; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, phù hợp với từng hình thức dạy học và không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong quá trình thực hiện căn cứ vào nội dung tại **Phụ lục 1** để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học phù hợp với tình hình thực tế, thuận lợi cho quá trình thực hiện và đảm bảo khoa học, hiệu quả.

Chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường và gia đình học sinh; lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm chuẩn bị cho học sinh tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với học sinh lớp 2. Chủ động khảo sát, nắm bắt thông tin đầy đủ về học sinh trong độ tuổi trên địa bàn để tham mưu chính quyền địa phương có phương án hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với học sinh gặp khó khăn, gia đình không thể hỗ trợ các em học tập trong thời gian ở nhà; sẵn sàng cho kịch bản dạy học trực tiếp khi học sinh trở lại trường học tập và có phương án tăng cường riêng cho đối tượng học sinh gặp khó khăn.

2.1.2. Giải pháp

Tổ chức cho các tổ chuyên môn và giáo viên nghiên cứu, xây dựng điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo công văn 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 (phụ lục 1). Đảm bảo khoa học học, hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường. Chỉ đạo các khối lớp điều chỉnh kế hoạch dạy học theo từng tuần, sắp xếp kế hoạch dạy học, thời khoá biểu phù hợp, không gây quá tải cho học sinh. Tận dụng thời gia không có dịch để dạy học trực tiếp, ưu tiên nguồn lực tăng thời lượng dạy và hoàn thành các môn Tiếng Việt, Toán. Không tổ chức kiểm tra đánh giá các nội dung yêu cầu được tinh giản, các bài không dạy hoặc đã chuyển thành đọc thêm, tự học. Chủ động, linh hoạt ứng phó với tình huống của dịch Covid-19, chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản để chuyển sang học trực tuyến một cách kịp thời.

Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; giáo viên được hướng dẫn sử dụng phần mềm, có các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến; cha mẹ học sinh được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu phải được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần. Ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến.

Trong trường hợp không đủ điều kiện để tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định, nhà trường phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học tập qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1”² đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần môn Tiếng Việt được phát trên sóng trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021³; hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email,...; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh tham khảo kho học liệu bài giảng điện tử do Sở GDĐT chỉ đạo xây dựng để phối hợp cùng giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

2.2. Đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5

2.2.1. Nhiệm vụ

Tổ chức rà soát lại nội dung chương trình, sách giáo khoa, mức độ cần đạt của từng khối lớp đối với các môn học bắt buộc để điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương, nhất là ở những địa bàn dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; thực hiện tinh giản nội dung để tập trung giúp học sinh hoàn thành các nội dung cốt lõi theo hướng: tinh giản mức độ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với từng môn học; tinh giản nội dung có trong sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức kỹ năng ở từng lớp; tinh giản những nội dung trùng lặp trong môn học và giữa các môn học; tích hợp một số nội dung trong môn học và giữa các môn học thành các chủ đề học tập để tiết kiệm thời gian nhưng vẫn đảm bảo quy định của chương trình. Trong quá trình triển khai thực hiện, cần căn cứ vào nội dung tại **Phụ lục 2** để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học phù hợp với tình hình thực tế, thuận lợi cho quá trình thực hiện và đảm bảo khoa học, hiệu quả. Thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực

² Nội dung chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” được thiết kế 56 chủ đề tương ứng với 56 số phát sóng theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tiếng Việt lớp 1 (dùng chung cho các SGK Tiếng Việt 1), tập trung chủ yếu vào việc hỗ trợ học sinh học tốt phần Học vần, từ đó có thể dần làm chủ các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe ở lớp 1.

³ Lịch phát sóng trực tiếp kênh VTV7 bắt đầu từ ngày 06/9/2021 khung giờ 14h30’-15h00’ các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần; được lưu trên ứng dụng VTVgo, kênh Youtube VTV7 và cổng thông tin điện tử vtv7.vtv.vn

tuyển hoặc hướng dẫn cho học sinh tự học. Tổ chức dạy học qua truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

Tham khảo sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có, kho học liệu điện tử do Sở GDĐT chỉ đạo xây dựng hoặc đơn vị tổ chức xây dựng để sẵn sàng tổ chức dạy học bằng các phương án phù hợp với từng đối tượng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp.

2.2.2. Giải pháp

Tổ chức các tổ chuyên môn và giáo viên nghiên cứu, xây dựng điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo công văn 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 (phụ lục 2). Đảm bảo khoa học học, hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường. Chỉ đạo các khối lớp điều chỉnh kế hoạch dạy học theo từng tuần, sắp xếp kế hoạch dạy học, thời khoá biểu phù hợp, không gây quá tải cho học sinh. Tận dụng thời gia không có dịch để dạy học trực tiếp, ưu tiên nguồn lực tăng thời lượng dạy và hoàn thành các môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh. Không tổ chức kiểm tra đánh giá các nội dung yêu cầu được tinh giản, các bài không dạy hoặc đã chuyển thành đọc thêm, tự học. Chủ động, linh hoạt ứng phó với tình huống của dịch Covid-19, chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản để chuyển sang học trực tuyến một cách kịp thời.

Tổ chức rà soát lại nội dung chương trình, sách giáo khoa, mức độ cần đạt của từng khối lớp đối với các môn học bắt buộc để điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương, nhất là ở những địa bàn dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; thực hiện tinh giản nội dung để tập trung giúp học sinh hoàn thành các nội dung cốt lõi theo hướng: tinh giản mức độ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng đối với từng môn học; tinh giản nội dung có trong sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức kỹ năng ở từng lớp; tinh giản những nội dung trùng lặp trong môn học và giữa các môn học; tích hợp một số nội dung trong môn học và giữa các môn học thành các chủ đề học tập để tiết kiệm thời gian nhưng vẫn đảm bảo quy định của chương trình. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

Để tạo điều kiện hỗ trợ cho học sinh có thêm tài liệu tự học, nhất là khi phải tạm dừng học tập ở trường để phòng chống dịch bệnh Covid-19, nhà trường phối hợp sinh hoạt chuyên môn cụm trường Bắc Sơn-Vàng Danh-Thượng Yên Công, phân công Tổ Tiếng Anh và Tổ CM 4-5 hoàn thành việc rà soát nội dung, hình thức dạy học môn Tiếng Việt theo sự phân công và hướng dẫn tại công văn 936/PGDĐT ngày 01/9/2021 của Phòng Giáo dục đào tạo về việc xây dựng video bài giảng hỗ trợ học sinh học tập;

Xây dựng kế hoạch cụ thể để chủ động khởi động được ngay việc dạy học qua internet và trên truyền hình (chủ đạo là dạy học trực tuyến) cùng các hình thức dạy học khác đã được Sở GDĐT, Phòng GDĐT hướng dẫn chi tiết, đầy đủ từ năm học 2019-2020, năm học 2020-2021 nếu dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường để đảm bảo “*Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập*” cho tất cả các đối tượng học sinh. Cụ thể như sau:

- Các tổ chuyên môn xây dựng Thời khóa biểu học tập trực tuyến cho các lớp trong tổ khối. Trong TKB ghi rõ thời gian học; có ID và MK như đã thực hiện trong năm học trước để dự phòng nếu phải nghỉ ở nhà phòng dịch sẽ học trực tuyến.

- Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh tham gia học Onlai có đầy đủ thông tin như địa chỉ, số ĐT cha mẹ; nếu trong lớp có học sinh không có điều kiện tham gia học Onli phải lên phương án dạy hỗ trợ cụ thể. (Hoàn thành trước 15/9/2021- thu nộp về đc HT theo tổ CM)

- Tổ chuyên môn tập huấn và hướng dẫn giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ dạy học, lồng ghép vào nội dung SHCM đầu tháng 9.

3. Đổi mới công tác quản lí

3.1.Nhiệm vụ

3.1.1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học

3.1.2. Thực hiện đúng các quy định về quản lí tài chính trong các trường tiểu học theo các quy định của Bộ GDĐT, các văn bản hiện hành của Sở GDĐT, phòng GDĐT về hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các đơn vị trên địa bàn Thành phố năm học 2021-2022.

3.1.3. Triển khai nghiêm túc Quy chế thực hiện công khai đối với các đơn vị và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

3.1.4. Tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên trong nhà trường; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí; Thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lí thông tin kịp thời;

3.1.5. Công tác kiểm tra:

Ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra đảm bảo các nội dung kiểm tra phù hợp với tình hình thực tế đơn vị, nội dung kiểm tra đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong năm; gắn kiểm tra nội bộ với việc đánh giá xếp loại thi đua và xếp loại viên chức: Cụ thể Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo, viên chức, người lao động; Kiểm tra hoạt động của các tổ, khối chuyên môn; các bộ phận thư viện – thiết bị, tài chính, văn thư; kiểm tra công tác đội, công tác y tế, bán trú.Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất kiểm tra nội bộ, giám sát các nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022. Thông qua kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất nhằm giám sát, đánh giá việc thực hiện kỉ cương, nề nếp công tác, chất lượng dạy học của các đơn vị. Việc kiểm tra trong năm học tập trung vào các nhiệm vụ: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đầu năm học; Kiểm tra theo từng nội dung chuyên đề: Công tác quản lý của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ dạy học; thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh,...; Kiểm tra vệ sinh trường học, An toàn thực phẩm,...

3.2.Giải pháp:

3.2.1. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; nhà trường được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định.

Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 về Hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách; Công văn số 985/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

3.2.2. Căn cứ công văn số 34/2021/NQ-HDND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh qui định một số khoản thu dịch vụ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các văn bản quy định của cấp trên, nhà trường thỏa thuận, thống nhất với CMHS để xây dựng kế hoạch thu chi theo đúng quy định. Quán triệt, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thu chi thường xuyên trong các cuộc họp hàng tháng theo đúng các hướng dẫn, xử lý nghiêm các sai phạm trong công tác thu chi của CB, GV;

3.2.3. Định kì, theo quy định, hiệu trưởng chỉ đạo, kiểm tra các bộ phận nhiệm vụ công khai các nội dung theo quy định tại TT số 36/2017/TT-BGD&ĐT và thông tư Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và được theo dõi chặt chẽ trên sổ sách kế toán tại đơn vị và báo cáo cấp trên trực tiếp quản lý.

3.2.4. Chỉ đạo CB, GV tích cực chủ động trong việc cập nhật các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, công tác, khuyến khích giáo viên thực hiện giảng dạy hàng ngày bằng giáo án điện tử; Ban quản trị mạng thường xuyên cập nhật tin bài trên Cổng TTĐT và các phần mềm quản lý giáo dục; Ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm SMAS) trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của ngành (phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm PMIS,...) CBGV thường xuyên truy cập trang thông tin Trường học kết nối, cập nhật thông tin, kết quả học tập của học sinh

trên trang thông tin của ngành đầy đủ, kịp thời và chính xác; sử dụng trích xuất dữ liệu thay cho Bảng tổng hợp kết quả giáo dục và học bạ của HS.

3.2.5. Công tác kiểm tra: Ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra đảm bảo các nội dung kiểm tra phù hợp với tình hình thực tế đơn vị, nội dung kiểm tra đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong năm; cụ thể:

- *Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo: (giáo viên) bao gồm:* Quy định đạo đức nhà giáo: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Công tác được giao: Thực hiện qui chế chuyên môn, (Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục thẩm mỹ, thể chất, các yêu cầu về soạn bài, giảng dạy, sử dụng đồ dùng, tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng ...) trình độ nghiệp vụ, tay nghề, kết quả giảng dạy, giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, công tác Đội, sao nhi, hoạt động xã hội, kết quả đánh giá xếp loại người học, tham gia công tác khác...

- *Công tác quản lý của tổ trưởng:* Hồ sơ chuyên môn của tổ; hồ sơ quản lý của tổ; Chất lượng dạy – học của tổ; Nền nếp, chất lượng SHCM của tổ; Kế hoạch BDTX của tổ; công tác triển khai thực hiện BDTX và việc học tập BDTX của giáo viên trong tổ; Công tác BDHSCHT và HSNK của tổ; Các công việc khác được giao;

- *Đối với hoạt động Thiết bị -Thư viện:*

Công tác TBDH: Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch TB năm học; công tác tham mưu cho lãnh đạo trong việc mua sắm TBDH theo nhu cầu; công tác quản lý, bảo quản thiết bị dạy học, khai thác và sử dụng TBDH,

Công tác thư viện: CSVC thư viện, sắp xếp, bố trí, trang trí, vệ sinh thư viện; số lượng và chất lượng sách báo của thư viện; hoạt động của nhân viên thư viện (xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch; thực hiện nội quy, cho mượn, thu hồi, hồ sơ sổ sách, bảo quản, giới thiệu, thống kê, phân loại, kế hoạch bổ sung sách báo...)

- *Công tác tài chính, tài sản và kế toán:* Công tác thu chi các khoản đóng góp của PHHS; Công tác chi ngân sách của đơn vị; Việc quản lý và sử dụng tiền mặt; Việc thực hiện quyết toán thu chi tài chính NS và ngoài NS; Việc thực hiện mua sắm, sửa chữa nhỏ; Việc chấp hành các chế độ, nguyên tắc của kế toán;

- *Đối với công tác văn thư, hành chính:* Công tác lưu trữ công văn đi, đến; Các hồ sơ, sổ sách hành chính theo Điều lệ: sổ đăng bộ, sổ phổ cập, sổ báo giảng, học bạ, sổ nghị quyết, sổ chuyển đi – chuyển đến, sổ công văn đi – đến.

- *Kiểm tra công tác bán trú:* CSVC phục vụ bán trú; Vệ sinh, ATTP bán trú; Hoạt động chăm sóc ăn ngủ của GV trông trưa đối với HS; Đối tượng kiểm tra: GV trông trưa, Cửa hàng kinh doanh Ánh Dương, nhân viên phụ trách y tế.

- *Kiểm tra công tác Y tế:* Kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ y tế;

- *Kiểm tra công tác Đoàn – Đội:* Về Cơ sở vật chất phòng Đoàn – Đội; Về hoạt động công tác Đoàn – Đội; Về hệ thống sổ sách; Về tinh thần trách nhiệm.

Nhà trường thông báo công khai kế hoạch kiểm tra trong đơn vị. Trong trường hợp cần thiết, hiệu trưởng có thể quyết định kiểm tra đột xuất. Mỗi đoàn kiểm tra bố trí số thành viên phù hợp với nội dung và thời gian kiểm tra. Thành viên tổ kiểm tra là cán bộ, giáo viên, nhân viên của Ban kiểm tra nội bộ.

Trên cơ sở những kết luận kiểm tra, Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo, phân công theo dõi việc thực hiện của đối tượng được kiểm tra để có những biện pháp xử lý tiếp theo trong trường hợp đối tượng được kiểm tra không tiếp thu, thực hiện kiến nghị (nếu có). Gắn kết quả kiểm tra nội bộ với việc đánh giá xếp loại thi đua và xếp loại viên chức cuối năm.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

4.1.1. Nhiệm vụ

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục có kế hoạch áp dụng các thành tố tích cực của Mô hình trường học mới VNEN phù hợp với điều kiện thực tiễn đơn vị trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả đó là Tổ chức lớp học theo mô hình học tập theo nhóm, tổ chức và phát huy hoạt động của hội đồng tự quản đối với lớp 4, 5.

Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột (cụ thể thực hiện môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, Khoa học lớp 4, lớp 5, tối thiểu 2 tiết/học kì; Đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 khuyến khích lựa chọn bài học phù hợp để áp dụng).

Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/học kì.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học⁴.

4.1.2. Giải pháp

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM, tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

⁴ Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các lớp tổ chức thực hiện áp dụng thành tố tích cực của mô hình VNEN đó là Tổ chức lớp học theo mô hình học tập theo nhóm, tổ chức và phát huy hoạt động của hội đồng tự quản đối với lớp 4, 5 nghiêm túc, có hiệu quả, bắt đầu triển khai thực hiện từ tháng 10/2021 đến hết năm học.

- Chỉ đạo mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 và Khoa học lớp 4,5 đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” tối thiểu 2 tiết/học kỳ. Đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 khuyến khích lựa chọn bài học phù hợp để áp dụng. Yêu cầu các đ/c giáo viên đăng ký rõ tên bài và thời gian dạy nộp về tổ chuyên môn và BGH. Động viên giáo viên vận dụng vào các môn học khác ở mức độ phù hợp. Giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập. Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện.

- Chỉ đạo giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật. Giáo viên chủ động trong việc tổ chức dạy học theo chủ đề, đảm bảo mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 chủ đề/ khối lớp/học kỳ.

Chỉ đạo Cán bộ giáo viên tham gia nghiêm túc các chuyên đề Thành phố như sau:

TT	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Thành phần
1	Dạy học trải nghiệm – Sử dụng phòng học Robotic	Tháng 10/2021	TH Trần Hưng Đạo	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Dạy học Tiếng Việt cho học sinh lớp 1	Tháng 11/2021	TH Yên Thanh	BGH, tổ trưởng chuyên môn, GV lớp 1 các trường trong Thành phố
3	Ứng dụng toán học vào cuộc sống	Tháng 12/2021	TH Trung Vương	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
4	Dạy học STEM trong môn Khoa học	Tháng 01/2022	TH Trần Phú	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố

Thời gian cụ thể và nội dung tổ chức các chuyên đề trên phòng GDĐT sẽ có công văn hướng dẫn sau.

Tham gia nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng dạy học sách giáo khoa lớp 2 theo chương trình GDPT 2018 của các trường tiểu học trong cụm các trường thuộc phường Quang Trung, Nam Khê, Trung Vương, Bắc Sơn, Vàng

Danh: Tập trung thực hiện chuyên đề các môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 11/2021 (TH Lê Lợi cụm trường);

Trong năm học, căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên, nhà trường, xây dựng kế hoạch mở các chuyên đề cấp tổ, cấp trường đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Cụ thể:

Chuyên đề cấp trường:

TT	NỘI DUNG CD	Địa điểm	THỜI GIAN	Người thực hiện
1.	Dạy môn Tập đọc lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018	5A	Tháng 12/2021	Nguyễn Thị Hà
2.	Hình thức tổ chức trò chơi trong môn Tiếng Anh cho học sinh lớp 5	5	Tháng 10/2021	Nguyễn Thị Thơm
3.	Tổ chức dạy học môn toán lớp 2 theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất	2C	11/2021	Bùi Thị Loan

Chuyên đề cấp Tổ:

TT	NỘI DUNG CD	Địa điểm	Thời gian	Người thực hiện
1.	Sử dụng phòng học trải nghiệm trong môn TNXH	3	Tháng 2/2022	Đoàn Thị Hảo
2.	Dạy môn luyện từ và câu theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh	4	Tháng 1/2021	Nguyễn Thị Vân
3.	Tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh thông qua môn Tiếng Việt Lớp 1	1,2	Tháng 12/2021	Nguyễn Thị Hương
4.	Vận dụng các hình thức dạy học tích cực trong tiết Mỹ thuật cho học sinh lớp 4	Lớp 4	Tháng 12/2022	Trịnh Phương Yên

4.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

4.2.1. Nhiệm vụ:

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 được thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4.2.2. Giải pháp

- Chỉ đạo thực hiện đánh giá học sinh nghiêm túc theo các văn bản quy định. Hàng tuần, hàng tháng, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, BGH, TTCM tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh. Chỉ đạo các giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; rà soát chất lượng học sinh, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh đại trà.

- Tiếp tục thực hiện ra đề kiểm tra định kì trên phần mềm Intets đối với các môn Toán, Khoa học, Sử-Địa và đảm bảo theo 4 mức độ theo TT 22.

Giao tổ trưởng chuyên môn, GV ra ma trận đề và đề kiểm tra. Hiệu trưởng duyệt ma trận đề và đề kiểm tra định kỳ.

- Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, đúng quy định.

Tổ chức tập huấn thông tư 27/2020/BGD&ĐT cho các đ/c giáo viên dạy lớp 1,2 yêu cầu các đ/c GV dạy lớp 1,2 nghiên cứu kỹ và thực hiện đánh giá học sinh theo đúng thông tư. giao đ/c TTCM tổ 1,2 chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra các đ/c GV dạy lớp 1,2 trong quá trình thực hiện đánh giá HS.

- Tổ chức bàn giao chất lượng giữa lớp dưới lên lớp trên trong trường, có biên bản bàn giao cụ thể. Đầu năm học, các TTCM tổ chức cho GVCN mới nhận bàn giao chất lượng giáo dục của lớp và ký cam kết chất lượng để phấn đấu trong năm. Hoàn thành trong tháng 10/2021.

Để việc kiểm tra định kì thực hiện đúng quy định và đảm bảo kế hoạch thời gian năm học, nhà trường thống nhất thời gian thực hiện các kì kiểm tra định kì trong năm học 2021-2022 như sau:

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Ngày 28/10/2021	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I		
Giữa học kì II		Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học		

5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện theo Chương trình GDPT 2018

5.1. Dạy học Tiếng Anh

5.1.1. Nhiệm vụ

Đối với lớp 1, lớp 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1314/SGDDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT và Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018. Lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt⁵.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học⁶; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh (đặc biệt ở lớp 5), khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học, cụ thể: lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tiếp tục triển khai dạy học theo giáo trình Family and friends.

5.1.2. Giải pháp:

- Chỉ đạo thực hiện đúng theo Đề án dạy Tiếng Anh làm quen lớp 1,2 đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ các thành viên. Tăng cường thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện đề án,

Chỉ đạo giáo viên dạy môn Tiếng Anh thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo phân phối chương trình bộ môn, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, tích hợp các nội dung giáo dục vào bài dạy; Trong quá trình giảng dạy giáo viên cần tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển khả năng nghe nói cho học sinh. Trong giờ dạy giáo viên cần giao tiếp bằng tiếng Anh nhằm tạo thói quen sử dụng cho học sinh; Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe, nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học.

Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học, tăng cường đánh giá thường xuyên; việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Thực hiện khảo sát chất lượng đầu ra đối với 100% học sinh lớp 5 theo định dạng đề thi đánh giá năng lực học sinh đầu ra.

-Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: Tiếp tục tổ chức và tham gia các sân chơi như giao lưu Tiếng Anh, tự luyện Tiếng Anh qua mạng internet (IOE); Đọc sách, truyện Tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các

⁵ Tại các Quyết định: số 1008/QĐ-UBND, số 1010/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

⁶ Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học;

môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh, câu lạc bộ Tiếng Anh... giúp học sinh nâng cao và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ cho công tác dạy và học Tiếng Anh. Sử dụng triệt để và có hiệu quả các thiết bị giảng dạy, phòng học ngoại ngữ đã được trang cấp.

Phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình trong chuyên mục “Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2”⁷ đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phát trên sóng kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 theo lịch cụ thể⁸. Sử dụng kho bài giảng này để gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến như Facebook, Zalo, Email ... để giúp học sinh trải nghiệm nhằm hình thành kỹ năng tiếng Anh tự tin khi bước vào học tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

5.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

5.2.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn⁹. Có các giải pháp phù hợp để tăng số lượng lớp, học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 (đặc biệt đối với lớp 5) được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình GDPT 2006, tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học tin học. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

5.2.2. Giải pháp

Tổ chức cho các học sinh lớp 3, 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo CTGDPT 2006;

⁷ Nội dung chuyên mục “Làm quen Tiếng Anh lớp 1, lớp 2” được thiết kế 70 chủ đề tương ứng với 70 số phát sóng (mỗi lớp 35 chủ đề/số phát sóng) theo yêu cầu cần đạt của chương trình Làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 (dùng chung cho các SGK Tiếng Anh 1 và Tiếng Anh 2), tập trung chủ yếu vào kiến thức ngữ âm, từ vựng, cấu trúc rất đơn giản được quy định trong chương trình và phát triển chủ yếu kỹ năng Nghe và Nói với các chủ đề, chủ điểm, tình huống sinh động, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

⁸ Lịch phát sóng trực tiếp trên sóng (kênh) VTV7 bắt đầu từ ngày 06/9/2021 vào khung giờ 14h00’-14h30’ đối với chuyên mục “Làm quen Tiếng Anh lớp 1”, vào khung giờ 15h00’-15h30’ đối với chuyên mục “Làm quen Tiếng Anh lớp 2” vào các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy hằng tuần.

⁹ Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về hướng dẫn dạy học môn tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Công văn 896/PGDĐT ngày 18/9/2019 của Phòng GDĐT về hướng dẫn dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020.

- Căn cứ nhu cầu tự nguyện của học sinh, phụ huynh học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhà trường xây dựng Đề án dạy học Tin học tự chọn và chỉ đạo tổ chức triển khai theo đúng Đề án được PGD&ĐT phê duyệt trong năm học 2021-2022.

- Từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học, đảm bảo điều kiện thực hiện dạy học môn Tin học bắt buộc theo CTGDPT 2018.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh tiểu học; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

Tạo điều kiện, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh tiểu học ở điểm trường được học môn Tin học khi thực hiện Chương trình GDPT 2018.

6. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

6.1. Nhiệm vụ:

6.1.1. Về điều kiện thực hiện: Căn cứ vào số lượng giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường để mở rộng tối đa quy mô các lớp học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần). Thực hiện dạy 31 tiết/tuần. Thời lượng tiết dạy tối đa 7 tiết/ngày (buổi sáng không quá 04 tiết, buổi chiều không quá 03 tiết).

6.1.2. Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

6.1.3. Về tổ chức bán trú:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

6.2. Giải pháp

6.2.1. Về điều kiện thực hiện: Căn cứ vào CSVC, tình hình đội ngũ giáo viên của đơn vị cũng như việc triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục ngoại khóa trình phòng GD&ĐT phê duyệt, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần như sau:

(Tính số tiết dạy theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Công Văn số 3696 của bộ giáo dục về điều chỉnh nội dung dạy học ứng phó với phòng dịch covid 19):

TT	Nội dung học	Số tiết Lớp 1	Số tiết Lớp 2	Số tiết Lớp 3	Số tiết Lớp 4,5
1	Các nội dung theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.Văn số 3696	28 tiết	28 tiết	23 tiết	25 tiết
2	Dạy môn Tiếng Anh (tiếng Anh làm quen)	2	2	4	4
3	Dạy môn Tin học	0	0	2	2
4	Tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ (bồi dưỡng) học sinh, hoạt động đọc trong thư viện,...	2	1	2	1
	Cộng	32	32	32	32

6.2.2. Về kế hoạch giáo dục.

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Các lớp 3,4,5 học điểm cơ sở 2 và không Tin học chuyên 02 tiết đó về tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ (bồi dưỡng) học sinh, hoạt động đọc trong thư viện,...

6.2.3. Về tổ chức bán trú:

- Thành lập Ban thực hiện nhiệm vụ bán trú và xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể trong công tác bán trú. Cụ thể đ/c Đỗ Thị Phượng làm nhiệm vụ lưu mẫu thức ăn, phụ trách VSATTP, thường xuyên đưa kiến thức dinh dưỡng, VSATTP lồng ghép vào các buổi học, treo tranh ảnh, tờ rơi, áp phích về VSATTP tại khu vực phòng ăn của nhà trường để cho phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm.

Tổ giám sát công tác An toàn thực phẩm và xây dựng kế hoạch, tăng cường sự tham gia của phụ huynh trong việc cùng nhà trường giám sát chất lượng bữa ăn bán trú hàng ngày. Thực hiện giám sát các quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố đối với đơn vị cung cấp xuất ăn cho HS.

- Năm học 2021 -2022 nhà trường ký hợp đồng với cửa hàng kinh doanh Ánh Dương cung cấp xuất ăn cho HS

- Cán bộ quản lý trông trưa cùng giáo viên: KT khẩu phần ăn, VSATTP, sĩ số học sinh ăn hàng ngày.

GV trông trưa phải nắm bắt sĩ số, báo cơm hàng ngày, hướng dẫn học sinh vệ sinh trước và sau khi ăn. Hướng dẫn HS vào vị trí ngồi ăn, quán xuyến, động viên HS ăn hết khẩu phần, quản lý học sinh ăn, ngủ (GV không được ngủ trưa). Sau khi HS ngủ dậy, GV phải sắp xếp bàn ghế, nhắc nhở học sinh chải đầu tóc cho gọn gàng, sạch sẽ. Theo dõi tình hình HS ăn, ngủ trưa, có gì bất thường phải báo cáo ngay với Ban giám hiệu để xử lý kịp thời.

- Đ/c Kế toán lấy xuất ăn, cùng với công ty cung cấp xuất ăn lên thực đơn, chốt xuất ăn, hoàn thiện chứng từ thu chi. - Chỉ đạo thực hiện đúng các quy định về hồ sơ bán trú.

- Việc thu - chi cho hoạt động bán trú phải công khai, minh bạch, thu đủ chi và phải được quản lý theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

II. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp.

1.1 Nhiệm vụ

Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁰, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018; khắc phục tình trạng trường học có quy mô lớp học và sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định; tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục tiểu học của địa phương.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

1.2. Giải pháp.

Nhà trường tổ chức rà soát, tổng thể số lớp, học sinh trên địa bàn để đề nghị cấp trên bổ sung đội ngũ và CSVC gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới bảo đảm điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn; phát huy hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý,

¹⁰ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 6088/BGDĐT-CSVC ngày 26/12/2017 về việc rà soát thực trạng, nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và công tác dồn ghép các điểm trường lẻ của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

giáo viên; bảo đảm khả thi, hợp lý và nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì và giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác điều tra, phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo chính xác về số liệu phục vụ cho công tác phát triển.

- Thường xuyên rà soát đội ngũ, CSVC báo cáo cấp có thẩm quyền theo kế hoạch phát triển năm học.

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

2.1 Nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện các quy định¹¹ về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025, tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp; xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực để củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục.

2.2. Giải pháp.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo phường Bắc Sơn kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phường Bắc Sơn đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Ngay từ đầu năm học, chỉ đạo tổ phổ cập điều tra, cập nhật đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định, ghi chép cụ thể, rõ ràng, khoa học chính xác từng hộ dân thuộc khu 1,2,3,4,5 nhà trường phụ trách, viết phiếu phổ cập; cập nhật thông tin trên phần mềm chính xác, đúng thời gian quy định nâng cao hiệu quả công tác PCGDTH.

Phân công đ/c Đặng Thu Hạnh và đ/c Nguyễn Thị Hà rà soát đối chiếu, kiểm tra số liệu trên hệ thống phần mềm phổ cập để đảm bảo tính chính xác.

- Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng phường Bắc Sơn triển khai các nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông và nâng cao nhận thức về đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục trong cộng đồng.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép

4.1. Đối với trẻ khuyết tật

¹¹ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

4.1.1. Nhiệm vụ.

Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo các văn bản¹² quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Phối hợp chặt chẽ với các Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên cùng địa bàn đã được Sở GDĐT cấp phép hoạt động¹³ trong việc tư vấn, tham gia can thiệp, hỗ trợ học sinh khuyết tật tại trường theo nhu cầu của cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

4.1.2. Giải pháp.

- Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn phường, tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền vận động trẻ khuyết tật, tự kỷ tham gia học hòa nhập; nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật.

Tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Các lớp có học sinh khuyết tật bố trí sĩ số ít hơn so với quy định; không bố trí nhiều học sinh khuyết tật trong cùng một lớp. Bố trí cơ sở vật chất để làm Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập tại trường.

- Năm học 2021-2022, nhà trường có 05 học sinh khuyết tật dạng chậm phát triển trí tuệ học hòa nhập lớp 1A, 2B, 3C, 1D, 3A.

- Phân công đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách công tác dạy học giáo dục hòa nhập. Nhà trường thành lập Tổ tư vấn giáo dục hòa nhập, phân công nhiệm vụ các thành viên, hướng dẫn GVCN lập hồ sơ theo dõi đúng quy định. Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ. GVCN lớp 2C, 5A, 2A có trẻ khuyết tật thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình chăm sóc, giáo dục học sinh.

Chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ về phát hiện, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật chưa có chứng nhận tại đơn vị. Tiếp tục phát huy hiệu quả tác dụng của phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại đơn vị; bố trí bàn ghế, đồ dùng hỗ trợ, cán bộ, giáo viên, nhân

¹² Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Quyết định số 1929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3662/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng, giai đoạn 2021-2025 và Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030.

¹³ Trung tâm: Tâm An- TP Uông Bí,

viên chăm sóc phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Đối với tiểu học Yên Thanh đã được Sở GDĐT đầu tư phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập, cần có kế hoạch cụ thể về việc sử dụng đồ giáo dục trẻ khuyết tật tại phòng học.

Báo cáo kết quả giáo dục hòa nhập của đơn vị vào cuối học kì và năm học về phòng GDĐT (trong báo cáo có gửi kèm các hình ảnh liên quan đến việc tổ chức hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật, đặc biệt là hoạt động giáo dục, chăm sóc tại phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập).

III. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên

1.1. Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

1.1.1. Nhiệm vụ:

Bố trí, sắp xếp đủ giáo viên để triển khai thực hiện đối với lớp 1 và lớp 2 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn. Trong trường hợp chưa thể bố trí đủ giáo viên theo định mức cần tham mưu thực hiện giải pháp hợp đồng¹⁴ để đảm bảo “có học sinh thì phải có giáo viên”.

1.1.2. Giải pháp:

Chủ động, lựa chọn, xây dựng kế hoạch phân công giáo viên dạy học lớp 2 năm học 2021-2022, tạo điều kiện cho 100% giáo viên dạy học lớp 1,2 tham gia nghiêm túc các đợt tập huấn về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 2 nhằm chuẩn bị tốt cho năm học 2021-2022.

1.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

1.2.1. Nhiệm vụ.

Triển khai kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2021¹⁵.

Chủ động lựa chọn, xây dựng giáo viên cốt cán của đơn vị đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 3 (sẽ thực hiện Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2022-2023).

1.2.2. Giải pháp.

Chỉ đạo 100% CBGV tham gia tập huấn hương trình GDPT 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2021¹⁶.

¹⁴ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế

¹⁵ Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở GDPT cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT; Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22/01/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT, giảng viên sư phạm chủ chốt, giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt năm 2020.

Lựa chọn giáo viên cốt cán, ưu tiên giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023 để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 để tập trung bồi dưỡng.

1.2. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi các đơn vị mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các đơn vị phổ thông.

1.2.1. Nhiệm vụ.

Tổ chức có chất lượng các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

1.2.2. Giải pháp.

Giao đ/c PHT xây dựng kế hoạch hội thi, GVĐG cấp trường năm học 2021-2022, tổ chức thực hiện theo đúng Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Trên cơ sở kết quả thi cấp trường, chuyên môn nhà trường tiếp tục bồi dưỡng và đăng ký cho giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia hội thi GVĐG giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

2.1. Nhiệm vụ:

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, trong đó kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định¹⁷; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu

¹⁶ Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở GDPT cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT; Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22/01/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT, giảng viên sư phạm chủ chốt, giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt năm 2020.

¹⁷ Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn

tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

2.2. Giải pháp:

Nhà trường tổ chức rà soát, tổng thể số lớp, học sinh trên địa bàn để đề nghị cấp trên bổ sung và CSVG gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới.

Chỉ đạo giáo viên phụ trách thư viện rà soát nhu cầu và xây dựng kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch mượn trả đồ dùng hàng tuần của giáo viên đảm bảo khai thác triệt để đồ dùng trong từng tiết dạy, tuyệt đối không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”;

3. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

3.1. Nhiệm vụ:

3.1.1. Hiệu trưởng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng nguồn thiết bị được cấp theo Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia; Ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng, đảm bảo 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong trường phải được đưa vào cơ chế quy định về quản lý, khai thác và sử dụng. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên nếu để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình bảo quản, sử dụng.

3.1.2. Chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học; tiếp tục thực hiện tốt các chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến; Công văn số 3456/SGDĐT- GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019; Công văn số 641/SGDĐT-GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học.

3.2. Giải pháp.

Giao đ/c PHT xây dựng Kế hoạch chỉ đạo, quản lý và khai thác sử dụng Thiết bị - Đồ dùng dạy học

- Nhà trường được lắp đặt phòng học ngoại ngữ, nhà trường đã chỉ đạo đảm bảo khai thác sử dụng triệt để phòng học ngoại ngữ. Hàng năm, vào đầu năm học bộ phận phụ trách tài sản nhà trường (Kế Toán, BGH, GV dạy môn Tiếng Anh) lập biên bản và kiểm kê danh mục tài sản phòng tiếng Anh;

Giao cho đ/c Nguyễn Thị Thom trưởng nhóm dạy tiếng Anh quản lý phòng học, có sổ nhật ký phòng Tiếng Anh, giáo viên dạy môn tiếng Anh khi vào phòng máy dạy phải vào kiểm kê số lượng, danh mục thiết bị - đồ dùng dạy học trong phòng và ghi tình trạng thiết bị trước và sau khi sử dụng;

- Nhà trường được đầu tư bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Nhà trường tích cực sử dụng phòng học theo 2 hình thức: (1) Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kỹ thuật,...; (2) Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng (tổ chức ở các tiết buổi 2).

Giao đ/c PHT chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hàng tháng hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên sử dụng bộ thiết bị đổi mới, tổ chức các hoạt động sao cho hợp lý, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của phòng học trải nghiệm đã được trang cấp.

4. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

4.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁸, của Sở GDĐT¹⁹.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng và nâng cao cả số lượng, chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

4.2. Giải pháp

- Nhà trường đã được công nhận KĐCL cấp độ III và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 ngày 03/1/2020. Thời gian đăng ký ĐGN chu kỳ tiếp theo là ngày 03/1/2025.

- Nhà trường chỉ đạo tích cực, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá hằng năm phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng chu kỳ mới.

- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra về CSVC, trang thiết bị dạy học theo các tiêu chí công tác kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn QG mức độ II để cải tạo, bổ sung kịp thời;

- Các nhóm công tác tiếp tục thu thập, mã hoá minh chứng hàng năm, viết phiếu đánh giá tiêu chí và báo cáo tự đánh giá, đồng thời đối chiếu với các chỉ số trong TT số 17 của Bộ GD&ĐT và đề xuất giải pháp cải tiến.

Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

IV. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

¹⁸ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

¹⁹ Công văn số 3016/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo các Thông tư số 17,18,19 của Bộ GDĐT; Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT ngày 03/10/2019 về xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia từ năm học 2019-2020.

1. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018, việc tổ chức triển khai sách giáo khoa, các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023 của địa phương, đơn vị

2. Tích cực tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường- gia đình và xã hội.

3. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và các đơn vị. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Phát huy hiệu quả các nội dung tuyên truyền trên trang Web thông tin của nhà trường.

IV. Thực hiện chế độ báo cáo và công tác thi đua, khen thưởng

1. Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 20/01/2022, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 10/6/2022, các báo cáo đột xuất khác của các đơn vị cần thực hiện đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

2. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị, cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định của Ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Công tác thi đua bảo đảm công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích các đơn vị có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường các biện pháp "kỷ luật tích cực" để rèn luyện tinh thần kỷ luật, ý thức trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường, thầy, cô, bạn bè và cộng đồng. Bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời việc khen thưởng học sinh, tạo cảm hứng và động lực thi đua, phấn đấu trong học sinh và lan tỏa trong cộng đồng.

C. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

- Giữ vững quy mô mạng lưới trường lớp;
- Huy động trẻ và duy trì sĩ số:
 - + Tỷ lệ huy động: huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%;
 - + Không có học sinh tiểu học bỏ học.

2. Công tác PCTH và CMC

- Duy trì và giữ vững chuẩn PCTH đúng độ tuổi mức độ 3.

3. Chất lượng giáo dục:

- Hoàn thành chương trình lớp học: $551/553=99,5\%$
- Hoàn thành chương trình Tiểu học: $108/108 = 100\%$
- Xếp loại năng lực: đạt: $551/553=99,5\%$
- Xếp loại phẩm chất: đạt: $553/553 = 100\%$,
- HS được tuyên dương, khen thưởng:
 - + Cấp trường: 300 đến 350 em = 54- 63%
 - + Cấp trên: $5/553$ em = 1%

4. Về xây dựng đội ngũ:

- 100% CBQL và 90% giáo viên, nhân viên đạt trình độ trên chuẩn;
- Xếp loại CNNGVTH: tốt: $18/25 = 72\%$; khá: $7/25= 38\%$;
- Xếp loại BDTX:
 - Giáo viên: 100% hoàn thành
 - CBQL: hoàn thành 100%
- Xếp loại viên chức:
 - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $15/28đ/c = 54\%$
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $13/28= 46\%$;
 - Phát triển đảng viên: 1 ĐVM

5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

- Sửa chữa đường điện, đường nước, quạt trần, bóng điện; Thay mới bảng biểu tháng 8/2020. Kinh phí: Ngân sách nhà nước cấp.
- Trang bị đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm cho GV: Tháng 8, 9. Kinh phí từ ngân sách được cấp. Đảm bảo có đầy đủ đồ dùng dạy học. Duy trì và nâng cao hình thức thi đồ dùng dạy học tự làm một cách có hiệu quả nhất.

6. Công tác chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới:

Rà soát, đánh giá lại điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học sẵn sàng triển khai CTGDPT 2018 từ năm học 2021-2022 đối với lớp 2.

7. Về thi đua, khen thưởng:

- Giấy khen UBND thành phố: 06 đ/c
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 06 đ/c = 21%
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: $23/25$ đ/c = 92%
- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: $8/25$ đ/c = 32%
- LĐT 28/28= 100%
- Trường đăng ký đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Giấy khen của Sở GD&ĐT

PHẦN 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lãnh đạo nhà trường

1. Đ/c Hoàng Thị Huệ: Hiệu trưởng

- + Chỉ đạo chung tất cả các hoạt động trong nhà trường.
- + Chỉ đạo, quản lý nhân sự.

- + Chỉ đạo công tác tài chính, điều hành sử dụng ngân sách được cấp.
- + Chỉ đạo thực hiện Ba công khai; Chế độ, chính sách CBGVNV và HS.
- + Chỉ đạo công tác xây dựng CSVC, khuôn viên, cảnh quan, an ninh trật tự nhà trường; xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, xây dựng các đề án xã hội hóa, chương trình học ngoại khóa.
- + Đánh giá viên chức, đánh giá CHT, PHT, CNNGVTH.
- + Duyệt thực đơn, ký duyệt chứng từ thu chi bán trú.
- + Phụ trách công tác tuyển sinh
- + Phối hợp, giám sát hoạt động của Ban đại diện CMHS trường, các lớp.
- + Trục các ngày trong tuần, trực bán trú thứ 2 đến thứ 6 điểm trường chính.
- + Công tác cải cách hành chính, kỷ cương, đạo đức công vụ, pháp luật pháp chế, thực hiện quy định về dạy thêm học thêm, phòng chống tham nhũng, phòng chống tội phạm, phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão, thiên tai,
- + Kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, các nội quy của CBGVNV vào các Ngày trong tuần ở điểm trường chính;
Theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến.
- + Phụ trách công tác thi đua – khen thưởng.
- + Phụ trách tiếng anh lớp 1,2.
- + Sinh hoạt cùng tổ 1,2
- + Dạy 2 tiết/tuần

2. Đ/c Phó hiệu trưởng

Phụ trách và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và lãnh đạo cấp trên về các nhiệm vụ sau:

- + Phụ trách chỉ đạo chuyên môn
- + Công tác giáo dục chính trị - Công tác học sinh, GDTC-Thể thao - Y tế trường học.
- + Công tác trường học an toàn PCTNTT, phòng chống đuối nước, trường học đảm bảo an toàn, an ninh trật tự.TNTT
- + Phụ trách công tác phổ cập giáo dục tiểu học, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật.
- + Phụ trách chính công tác bán trú, kiểm tra, quản lý nề nếp bán trú, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.
- + Phụ trách công tác quản lý CSVC, công tác thư viện, thiết bị.
- + Kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, các nội quy của CBGVNV vào các Ngày trong tuần ở điểm cơ sở;
- + Phụ trách quản lý dạy và học kỹ năng sống;
- + Dạy 4 tiết/tuần;
- + Trục các ngày trong tuần, trực bán trú trưa thứ 2-6 hàng tuần điểm cơ sở;
- + Sinh hoạt cùng tổ bộ môn;
- + Phụ trách xếp thời khóa biểu, phân công dạy thay,
- + Phụ trách công tác tổ chức kiểm tra định kỳ;
- + Phụ trách công tác BDTX;

- + Phụ trách công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo các phần mềm SMAS, EQMS, EMIS, EPMIS,...
- + Phụ trách theo dõi, kiểm tra việc tham gia trang “Trường học kết nối”.
- + Phụ trách quản lý dạy và học TA lớp 3,4,5 ngoài giờ lên lớp;
- + Thực hiện công tác báo cáo hàng tháng cho Hiệu trưởng vào ngày 20 hàng tháng về hòm thư nhà trường;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.
- + Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền.

II. Thư kí Hội đồng trường

- Ghi chép chi tiết, đầy đủ nội dung các cuộc họp của lãnh đạo mở rộng, hội đồng sư phạm, Hội đồng trường và các cuộc họp khác khi được triệu tập.
- Phụ trách công tác tổng hợp, thống kê theo yêu cầu công việc.
- Điều hành các công tác của nhà trường khi được uỷ quyền.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thư kí hội đồng có quan hệ giám sát đối với các thành viên liên quan, có thẩm quyền kiến nghị khen thưởng và kỉ luật giáo viên lên hiệu trưởng nhà trường.
- Thực hiện những công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

III. Tổ nhóm chuyên môn

- Chịu trách nhiệm toàn bộ chất lượng dạy học, giáo dục ở tổ khối mình phụ trách. Xây dựng kế hoạch chương trình giảng dạy và giáo dục của tổ.
- Tham mưu cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ khối về xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và triển khai thực hiện các hoạt động công tác chuyên môn tổ khối, hội thảo, các chuyên đề, ngày hội, ngày lễ, bán trú, ... của tổ khối.
- Kiểm tra hồ sơ, giáo án (Hồ sơ, sổ sách: 02 lần/tháng; giáo án: 04 lần/tháng), dự giờ tư vấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ về chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện đúng lịch sinh hoạt sau:
 - + Tuần 1: Họp hội đồng. Trên cơ sở xây dựng kế hoạch của tháng, tuần.
 - + Tuần 2,3,4: Dự giờ đồng nghiệp, Thực hiện việc bồi dưỡng chuyên môn, Bồi dưỡng thường xuyên, tổ chức chuyên đề, giải toán khó, kiểm tra chéo giáo án, xếp loại giáo viên. Thống nhất kế hoạch giảng dạy trong tuần,...
- Đảm bảo sinh hoạt chuyên môn: 2 lần/tháng theo quy định.
- Đối với giáo viên, nhân viên: Nghiêm túc thực hiện theo sự chỉ đạo của tổ chuyên môn và nhà trường. Phải chịu trách nhiệm trước việc làm của mình.

IV. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

1. Hội đồng trường

- Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học;
- Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;

- Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

2. Công đoàn:

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ công đoàn. Tổ chức hiệu quả các đợt thi đua. Có phát động, có sơ kết, tổng kết thi đua kịp thời. Đảm bảo chế độ chính sách, chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên; thăm hỏi, giúp đỡ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức tham quan học tập nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ GVNV.

- Phối hợp chặt chẽ cùng với chuyên môn xây dựng nhà trường đoàn kết, vững mạnh về mọi mặt; thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của Công đoàn cấp trên, chủ động đề xuất những hoạt động của Công đoàn để hoàn thành tốt chức năng chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động, góp phần bồi dưỡng năng lực đội ngũ đáp ứng được yêu cầu của công tác giáo dục trong thời kì mới.

- Kết hợp với Ban TTND, giám sát việc thực hiện Kế hoạch năm học, Nghị quyết CB-VC-LĐ,... và giải quyết những khiếu nại - tố cáo của nhà trường.

- Phối hợp cùng nhà trường vận động CB-GV-CNV thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra và xây dựng tập thể luôn đoàn kết, thương yêu nhau, giúp nhau cùng tiến bộ và phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

3. Chi Đoàn thanh niên:

- Hoạt động theo quy định của điều lệ Đoàn và sự chỉ đạo của Thành Đoàn, Đoàn phường.

- Thực hiện chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường; Xung kích đi đầu trong các hoạt động của nhà trường nhất là tham gia tổ chức hoạt động ngoại khoá cho học sinh, thực hiện tốt mô hình ATTT trường học, phòng chống các tệ nạn học đường.

4. Đội TNTP HCM:

- Thực hiện tốt chủ đề năm học. Hoạt động theo điều lệ Đội - Hội đồng đội thành phố quy định. Thực hiện chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường; Thực hiện tốt nề nếp nghi thức và nề nếp học đường (nề nếp TDGG, sinh hoạt Sao, công tác trực ban, công tác chủ nhiệm,...) trong nhà trường.

- Tích cực chủ động tham gia thực hiện công tác tổ chức tốt các đợt thi đua, phong trào văn nghệ trong học sinh, các hoạt động hỗ trợ giáo dục,... do nhà trường chỉ đạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Ban đại diện CMHS

- Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

+ Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh.

+ Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

- Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

6. Chi hội khuyến học:

- Tổ chức hoạt động theo Hướng dẫn số 122/HD-KHVN ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Hội Khuyến học Việt Nam hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam (Điều lệ sửa đổi).

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường nắm được mục tiêu hoạt động của chi hội.

- Sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích nhằm giúp đỡ học sinh chăm ngoan, hiếu học, có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn và tuyên dương, khen thưởng học sinh.

7. Chi hội Chữ thập đỏ

- Phối hợp cùng TPT Đội lập hồ sơ học sinh và giáo viên có hoàn cảnh khó khăn trong từng lớp và trong trường, vận động trợ giúp các đối tượng cụ thể bằng những hình thức thiết thực. Vận động CBGVNV, HS tham gia các cuộc vận động, phong trào tương thân, tương ái do ngành Giáo dục, các cấp Hội Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên phát động.

- Phát triển các hình thức gây quỹ giúp bạn nghèo vượt khó, như: nuôi lợn đất, quyên góp quần áo, sách vở. Tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh theo các quy định hiện hành về công tác y tế trường học. Cùng cố và phát triển các góc truyền thông chăm sóc sức khỏe, tủ thuốc y tế.

- Tổ chức định kỳ các hoạt động vệ sinh trong trường học và khu vực xung quanh trường học; giám sát việc giữ gìn vệ sinh trong trường học. Tổ chức các hoạt động diễn tập sơ cứu, cấp cứu, phòng ngừa và ứng phó khi có thảm họa, thiên tai xảy ra,...

VI: Kế hoạch hoạt động tháng: (Phụ lục 3)

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên đây là toàn bộ nội dung kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021. Đề nghị các bộ phận chức năng, các tổ chuyên môn, các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cần kịp thời báo cáo Ban giám hiệu để chỉ đạo hướng giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(b/c, phê duyệt);
- UBND phường Bắc Sơn;
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Huệ

Phụ lục 1: Tình hình cơ sở vật chất:

Danh mục	Có	Cần đủ học 2b/ngày	Thiếu	Ghi chú
* Phòng học và phòng chức năng				
- Phòng học	22	17		
- Phòng học vỹ tính	1	2		
- Phòng học bộ môn	5	5		
- Phòng thiết bị thí nghiệm	2	2		
- Phòng HT, HP	2	2		
* Bảng đen, tủ kệ				
- Bảng đen chống lóa	28	28		
- Tủ hồ sơ	30	30	0	
- Tủ thư viện	8	8	0	
* Bàn ghế				
- Bàn ghế học sinh 2 chỗ, ghế rời	325 bộ	325 bộ		
- Bàn ghế giáo viên	22 bộ	22 bộ		
* Máy tính, trang thiết bị				
- Máy tính văn phòng	5 bộ			
- Máy tính dạy tin.	13	25 bộ		

Phụ lục 2: Phân công nhiệm vụ:

T T	Họ tên	Trình độ	Chức vụ	Phân công năm học 2018- 2019	TS tiết
1	Hoàng Thị Huệ	Đại học	Hiệu trưởng	Chỉ đạo chung tất cả các hoạt động trong nhà trường.	2
2	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng	TTCM	Dạy và chủ nhiệm lớp 1A	17
3	Đỗ Thị Hiền	Cao đẳng	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 1C	20
4	Trần Thu Hoài	Cao đẳng	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 1D	20
5	Đinh Thị Loan	Đại học	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 1B	20
6	Vũ Thị Thủy	Cao đẳng	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 2A	20
7	Hoàng Thị Thùy	Đại học	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 2B	20
8	Bùi Thị Loan	Đại học	TPCM	Dạy và chủ nhiệm lớp 2C	20
9	Phạm Thị Lâm	Đại học	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 3A	20
10	Nguyễn Thị Hương Lan	Đại học	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 3B	20
11	Đoàn Thị Hảo	Đại học	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 3C	20
12	Đỗ Thị Ngọc Hà	Đại học	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 4A	18
13	Đinh Thị Phượng	Đại học	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 4B	20
14	Nguyễn Thị Vân	Cao đẳng	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 4C	20
15	Đinh Ánh Tuyết	Đại học	TPCM	Dạy và chủ nhiệm lớp 4D	20
16	Nguyễn Thị Hà	Đại học	TTCM	Dạy và chủ nhiệm lớp 5A	17
17	Nguyễn Ngọc Phú	Cao đẳng	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 4B	20
18	Phạm Thị Thủy	Đại học	Giáo viên	Dạy và chủ nhiệm lớp 5C	20
19	Đặng Thu Hạnh	Đại học	TT bộ môn	Dạy môn Âm nhạc	18
20	Đinh Thị Niềm	Đại học	Tổ phó BM	Dạy Mỹ thuật - bộ môn	23
21	Nguyễn Thị Thơm	Đại học	Giáo viên	Dạy môn Tiếng Anh	23
22	Lương Thị Huyền	Đại học	Giáo viên	Dạy môn Tiếng Anh	23
23	Trịnh Phương Yên	Đại học	Giáo viên	Dạy bộ môn - bộ môn	23
24	Lương Thị Hương	Đại học	Giáo viên	TPT đội	8
25	Đinh Đức Thành	Đại học	Giáo viên	Dạy bộ Thể dục	23
26	Đỗ Thị Khánh Hòa	Đại học	Giáo viên	Dạy bộ môn	
27	Bàng Thị Hoa	Đại học	Giáo viên	Dạy bộ môn	
28	Đặng Thu Huyền	Đại học	Giáo viên	Kê Toán	
29	Đỗ Thị Phượng	Trung cấp	Nhân viên	Hành chính	

Phụ lục 3: Kế hoạch hoạt động tháng

Thời gian	Nhiệm vụ	Ghi chú
Tháng 9	- Tổ chức ngày khai giảng năm học mới. - Xây dựng các nền nếp - Họp phụ huynh đầu năm -Kiện toàn BDD CMHS - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học - Triển khai nhiệm vụ năm học của PGD - Duyệt kế hoạch nhiệm vụ năm học với PGD - Tổ chức tết trung thu - Kiện toàn hồ sơ đầu năm.	
Tháng 10	- Tổ chức hội nghị CBVCLĐ - Kiểm tra toàn diện 7 đ/c - Đại hội Liên đội - Tham gia 01 chuyên đề cấp thành phố: - Tổ chức 1 chuyên đề cấp trường môn Tiếng Anh - Tổ chức thi GVDG cấp trường - KT giữa HKI môn Toán và Tiếng Việt lớp 4,5 - Tổ chức HĐNK tìm hiểu luật ATGT	
Tháng 11	- Tổ chức tháng dạy tốt-Học tốt - Kiểm tra toàn diện 6 GV - Tổ chức kỷ niệm 20/11 - Thi văn nghệ chào mừng ngày NGVN 20/11 - Kết nạp đội viên mới - Tổ chức chuyên đề cấp trường: Toán lớp 2 - Tham gia 01 chuyên đề cấp thành phố - Tham gia sinh hoạt chuyên môn lớp 2 toàn Thành phố VD,BS,TV,QT	
Tháng 12	- Tham gia 01 chuyên đề cấp thành phố - Kiểm tra toàn diện 7 GV - Tổ chức hoạt động 22/12 – HKPD cấp trường - Tổ chức 01 chuyên đề cấp trường: Tập đọc lớp 5 - Tổ chức 2 chuyên đề cấp tổ - Kiểm tra cuối HKI, tổng hợp và báo cáo kết quả sơ kết HKI - Tham gia sinh hoạt chuyên môn lớp 2 toàn Thành phố cụm trường Phương Đông B.	
Tháng 1	- Tham gia 01 chuyên đề cấp thành phố - Chỉ đạo thực hiện chương trình học kỳ II - Kiểm tra toàn diện 3 GV - Tổ chức 1 chuyên đề cấp tổ: LTVC lớp 4 - Hoạt động mừng Đảng mừng xuân - Kiểm kê tài sản cuối năm.	
Tháng 2	- Nghỉ tết Nguyên đán 8/2 - Kiểm tra CSVN sau tết - HĐNGLL tìm hiểu lịch sử địa phương - Kiểm tra toàn diện 2 GV - Chuyên đề cấp tổ TNXH lớp 3	

Tháng 3	Tiếp tục phụ đạo hs chưa hoàn thành Tổ chức hoạt động ngoại khoá dịp 26/3 Tổ chức olim các môn học cấp trường Kiểm tra giữa kỳ môn Toán và TV lớp 4,5 Tham gia Hội thi giáo viên dạy lớp giỏi cấp Thành phố.	
Tháng 4	Tập trung chỉ đạo nâng cao c/lượng cuối năm Chuẩn bị cho giám định thi đua Hoàn thiện SKKN Tổ chức thi VCD cấp trường. Tổ chức Ngày hội học sinh tiểu học cấp Thành phố. Tổ ngày hội văn hóa đọc nhân ngày sách VN	
Tháng 5	1. Kết thúc học kì II Kiểm tra định kỳ cuối năm học. Thông kê, báo cáo kết quả học tập năm 2020-2021 Đánh giá xếp loại BDTX, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn GV. Họp phụ huynh cuối năm Tổng kết GV-HS- Phụ huynh - Bàn giao học sinh về khu dân cư. Hoàn thiện các loại báo cáo - Hồ sơ quy định cuối năm Kiểm tra CSVC cuối năm Chỉ đạo GV nghỉ hè 2020 - Bàn giao tài sản cho bảo vệ	

Danh sách cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua

T T	Họ và tên	Chức vụ	Dạy môn, lớp	GVDG cấp trường	GVDG TP	LĐ TT	CSTĐ CS	Khen thưởng
1	Hoàng Thị Huệ	HT				X	X	GK SGD
2	Nguyễn Thị Hương	TTCM	Lớp 1	X	X	X	X	
3	Đỗ Thị Hiền	GV	Lớp 1	X		X		
4	Trần Thu Hoài	GV	Lớp 1	X		X		
5	Đỗ Thị Khánh Hòa	GV	BM	X		X		
6	Vũ Thị Thủy	GV	Lớp 2	X		X		GK TP
7	Đinh Thị Loan	GV	Lớp 1	X		X		
8	Bùi Thị Loan	TPCM	Lớp 2	X		X	X	GK TP
9	Hoàng Thị Thùy	GV	Lớp 2	X		X		
10	Phạm Thị Lâm	GV	Lớp 3	X		X		
11	Đoàn Thị Hảo	GV	Lớp 3	X	X	X	X	
12	Đỗ Thị Ngọc Hà	GV	Lớp 4	X	X	X		BK Tỉnh
13	Nguyễn Ngọc Phú	GV	Lớp 5	X	X	X	X	
14	Nguyễn Thị Vân	GV	Lớp 4	X		X		
15	Đinh Ánh Tuyết	TPCM	Lớp 4	X		X		
16	Đinh Thị Phượng	GV	Lớp 4	X		X		
17	Nguyễn Thị Hà	TTCM	Lớp 5	X	X	X	X	GK TP
18	Phạm Thị Thủy	GV	Lớp 5	X		X		GK TP
19	Đặng Thu Hạnh	TP BM	Âm nhạc	X		X		
20	Đinh Thị Niềm	TPBM	MT	X		X		
21	Nguyễn Thị Thơm	GV	TA	X		X		GK TP
22	Lương Thị Huyền	GV	TA	X	X	X		
23	Trịnh Phương Yến	GV	MT	X	X	X		GK TP
24	Lương Thị Hương	GV	TPT	X		X		
25	Đinh Đức Thành	GV	TD	X	X	X		
26	Bàng Thị Hoa	GV	BM			X		
27	Đặng Thị Huyền	NV	KT			X		
28	Đỗ Thị Phượng	NV	HC			X		